

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Mường Lát - Đồn Biên phòng 483 - Mốc G3,  
huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3809/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; số 4750/QĐ-UBND ngày 13/11/2019; số 1741/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đường thị trấn Mường Lát - Đồn Biên phòng 483 - Mốc G3, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3460/STC-ĐT ngày 24/6/2022 kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án Nâng cấp tuyến đường thị trấn Mường Lát Đồn Biên phòng 483- Mốc G3, huyện Mường Lát; của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 452/TTr-BCH ngày 01/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- **Tên dự án:** Nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Mường Lát - Đồn Biên phòng 483 - Mốc G3, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1).

- **Chủ đầu tư:** Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

- **Địa điểm xây dựng:** Thuộc thị trấn Mường Lát và xã Tam Chung, huyện Mường Lát.

- **Thời gian:** Khởi công ngày 02/10/2016; hoàn thành ngày 31/12/2021.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng.*

Nội dung	Dự toán được phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>83.967.094.000</b>	<b>78.218.485.000</b>
- Chi phí xây dựng:	74.180.799.000	71.176.627.000
- Chi phí quản lý dự án:	949.459.000	868.524.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.738.472.000	5.485.295.000
- Chi phí khác:	583.985.000	583.919.000
- Chi phí GPMB:	104.120.000	104.120.000
- Dự phòng:	2.410.259.000	

### 2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng.*

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Thực hiện		
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn được thanh toán tiếp so với giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số:</b>	<b>83.967.094.000</b>	<b>78.218.485.000</b>	<b>74.227.154.000</b>	<b>3.991.331.000</b>
Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	83.967.094.000	77.981.263.000	73.989.932.000	3.991.331.000
Vốn khác (do bảo hiểm chi trả)		237.222.000	237.222.000	

### **Trong đó:**

- Kế hoạch vốn còn dư, tiếp tục được thanh toán công nợ: 1.000.000.000 đồng;

- Kế hoạch vốn còn thiếu đề nghị NSNN bố trí tiếp: 2.991.331.000 đồng.

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: *Đồng.*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	<i>Giá trị thực tế</i>	<i>Giá trị quy đổi</i>	<i>Giá trị thực tế</i>	<i>Giá trị quy đổi</i>
<b>Tổng số:</b>				
<b>- Tài sản dài hạn (TSCĐ):</b>				
Nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Mường Lát - Đồn Biên phòng 483 - Mốc G3, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa			77.981.263.000	
<b>Trong đó:</b>				
+ Gói thầu số 6 và một số chi phí hoàn thành giai đoạn 1 (đã phê duyệt QT và bàn giao tại QĐ số 3329/QĐ-UBND ngày 19/8/2019)			47.444.401.000	
+ Gói thầu số 7 và một số chi phí điều chỉnh, bổ sung (hạng mục quyết toán lần này)			30.536.862.000	
<b>- Tài sản ngắn hạn:</b>				

4. Chi phí đầu tư được phép chưa tính vào giá trị tài sản:

**Tổng số: 237.222.000 đồng;**

- Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Chi phí khắc phục bão lũ do bảo hiểm bồi thường (đã quyết toán tại QĐ 3329/QĐ-UBND ngày 19/8/2019): 114.488.000 đồng.

- Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản lần này: Chi phí khắc phục bão lũ do bảo hiểm bồi thường (Hạng mục phê duyệt QT lần này): 122.734.000 đồng.

5. Vật tư thiết bị tổn động: Không

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số:</b>	<b>78.218.485.000</b>	
- Vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	77.981.263.000	
- Vốn khác (do bảo hiểm chi trả)	237.222.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2022:

- Các khoản phải thu:		<b>0</b>	đồng;
- Các khoản phải trả:		<b>3.991.331.000</b>	đồng;
+ Các hạng mục công việc đã phê duyệt quyết toán tại QĐ số 3329/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	1.169.451.000		đồng;
+ Công ty CP Việt Thanh VNC	956.855.000		đồng;
+ Công ty TNHH-MTV xây lắp và kết cấu thép Đông Anh	1.465.587.000		đồng;
+ Công ty CP TV&XD Vạn Hưng	180.758.000		đồng;
+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	218.680.000		đồng.

1.3. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng số:</b>	<b>77.981.263.000</b>	
UBND huyện Mường Lát	77.981.263.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, CN (H<sup>qt</sup>mocG3-2).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**